

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HSST

Ngày: 17. 9. 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đình Bình**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Liên** - Cán bộ hưu trí thị trấn Tăng Bạt Hổ

2. Ông **Huỳnh Văn Duy** - Phó Bí thư Huyện đoàn Hoài Ân

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Xuân Chiến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Lành** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/HSST ngày 27/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/QĐXXST-HS ngày 30/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Trương Thanh L sinh ngày 29/02/2000 tại huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình Đ và bà Đình Thị Kim N; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại, bị cáo có mặt.

2. Lê Quốc Tr, sinh ngày 14/10/2001 tại huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thôn C, thị trấn T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá Q và bà Trần Thị Hà H ; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại, bị cáo có mặt.

3. Nguyễn Anh K , sinh ngày 20/10/2001 tại huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thôn G, thị trấn T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Thanh T; vợ con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 01/3/2017 bị Chủ tịch UBND TT T áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại thị trấn về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo được tại ngoại, bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Đỗ Anh T, sinh ngày 29/11/2000 tại huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thôn Th, thị trấn T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q và bà Đỗ Thị Thanh T; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại, bị cáo có mặt.

5. Đặng Ngọc H, sinh ngày 07/8/1994 tại huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thành P và bà Nguyễn Thị P; tiền sự: không, tiền án: ngày 01/7/2014 bị TAND huyện Hoài Ân xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị bắt, tạm giam ngày 12/9/2018; bị cáo có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Thanh L:* Ông **Trương Đình Đ**, sinh năm 1971, Nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, là mẹ của bị cáo, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Quốc T :* Bà **Trần Thị Hà H**, sinh năm 1976 Nơi cư trú: thôn G, thị trấn T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, là mẹ của bị cáo, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh K:* Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1982, Nơi cư trú: thôn thôn G, thị trấn T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, là mẹ của bị cáo, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đỗ Anh T:* Bà **Đỗ Thị Thanh T**, sinh năm 1981, Nơi cư trú: thôn thôn T, thị trấn T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, là mẹ của bị cáo, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Ông **Huỳnh Văn C** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, bào chữa cho Lê Quốc T, có mặt.

2. Ông **Lê Minh T** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, bào chữa cho Nguyễn Đỗ Anh T, có mặt.

3. Ông **Nguyễn Ngọc Quốc L** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, bào chữa cho Nguyễn Anh K, có mặt.

4. Ông **Phạm Minh V** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, bào chữa cho Trương Thanh L, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1955

Nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Anh **Dương L**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị **Nguyễn Thị Thúy D**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Chị **Hồ Thị Kim T**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn An Hậu, xã Ân P, Hoài Ân, Bình Định, có mặt.

3. Anh **Huỳnh Công Đ**, sinh năm 2000

Nơi cư trú: thôn Thế Thạnh 2, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 20/10/2017, sau khi chơi game tại tiệm internet Thế Giới 1 ở thôn G, thị trấn T, huyện Hoài Ân, Trương Thanh L, Lê Quốc T, Nguyễn Anh K và Nguyễn Đỗ Anh T rủ nhau đi trộm cắp chim cảnh để bán lấy tiền tiêu xài. L điều khiển xe mô tô BKS: 77K1- 042.92 (xe T mượn của ông là Đỗ Văn T), chở T, K và Trương đi dạo quanh khu vực thị trấn T để tìm chim cảnh trộm cắp, nhưng không có. Lúc này, T biết nhà bạn là Lê Thị Mỹ D ở thôn G, xã Đ có nuôi chim cảnh, nên nói cả nhóm cùng đi đến đó để trộm, thì tất cả đồng ý. Nên khi cả nhóm đi đến nhà của Lê Thị Mỹ D, T đèo qua hàng rào lưới B40 để vào trong, còn T, L và K đứng ở ngoài cảnh giới. Một lúc sau, T đi ra và nói với cả nhóm là không có chim cảnh, rồi cả nhóm đi đến đứng ở đường Trần Đình Ch, thị trấn T. Đến khoảng 02 giờ 00 phút, T nói với cả nhóm rằng “nhà đó không có chim mà có bia”, nghe vậy, L nói “lấy mấy thùng bia cũng được nhưng rồi bán ở đâu”. Lúc này, K nói “cứ lấy rồi tao bán cho”. Sau đó, cả nhóm thống nhất để L và T điều

khuyến xe 77K1-042.92 quay trở lại nhà D để trộm cắp bia, còn K, T thì đến tiệm internet Thế Giới 1 chơi game và chờ ở đó. Khi đến nơi, L đứng bên ngoài cánh giới, còn T trèo rào lưới B40 vào trong nhà kho của gia đình D, trộm cắp 08 thùng bia Tiger rồi đưa qua hàng rào cho L đứng bên ngoài chờ sẵn. Sau khi trộm cắp 08 thùng bia Tiger, Long điều khiển xe chở T cùng 08 thùng bia đi đến cất giấu phía sau tiệm internet Thế Giới 2 ở thôn G, thị trấn T, dùng áo mưa ni lon để che lại để tránh bị phát hiện, rồi cùng nhau đi đến tiệm internet Thế Giới 1 để nói cho T và K biết. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 20/10/2017, T điều khiển xe BKS: 77K1-042.92 chở L, K và T đến tiệm internet Thế Giới 2 tiếp tục chơi game. Tại đây, K nói với cả nhóm biết việc trộm cắp được 08 thùng bia Tiger và cất giấu ở sau tiệm internet Thế Giới 2. Nghe vậy, T đi ra phía sau tiệm Internet nhìn thấy 08 thùng bia đang để ở đó rồi quay vào chơi game.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/10/2017, trong lúc chơi game tại tiệm Thế Giới 2, K gặp Đặng Ngọc H ở thôn T, xã P cũng đang chơi game tại đó. Do có quen biết nhau, nên K nói cho H biết việc K cùng đồng bọn trộm được 08 thùng bia Tiger và nhờ H tìm chỗ bán giúp, thì H đồng ý. H gọi một chiếc xe taxi đến quán rồi nói K bỏ 08 thùng bia lên xe, cùng đi với H đến quán karaoke 79 ở thôn H, xã P, rồi nhờ H (không rõ lai lịch, là nhân viên của quán) đến nói với bà Hồ Thị Kim T chủ tiệm tạp hóa gần đó, để H bán số bia trên. Trong quá trình mua bán, H và H nói với bà Th là bia do lấy trừ tiền nợ, nên bà Th đồng ý với giá 300.000 đồng một thùng, H nhận số tiền 2.400.000,đ rồi cùng K đi taxi về tiệm internet Thế Giới 2. Trên đường đi, H đưa cho K số tiền 800.000 đồng và nói K chia cho T, T và L. Số tiền còn lại 1.600.000 đồng H sử dụng tiêu xài cá nhân hết. K chia cho T và L mỗi người 200.000 đồng, còn lại 400.000 đồng K sử dụng tiêu xài cá nhân mà không chia cho T.

Theo Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Ân kết luận: 08 thùng bia Tiger lon có giá trị là 2.464.000 đồng (Hai triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng chẵn).

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, trong quá trình điều tra Trương Thanh L và Lê Quốc T còn khai nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 07/10/2017 tại thôn G, xã Đ, huyện Hoài Ân, cụ thể:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/10/2017, Trương Thanh L cùng Lê Quốc T đến tiệm Internet TL của anh Dương L ở thôn G, xã Đ, huyện Hoài Ân để chơi game. Đến nơi, thấy tiệm đã đóng cửa, tắt điện nên L và T đi ra phía sau tiệm. Lúc này, L thấy cửa nhà bếp của gia đình anh L để trống, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ T, thì được T đồng ý. L và T cùng đi vào nhà, phát hiện có một

điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu VIVO V5 của anh L đang để trên đầu giường trong buồn ngủ của ông L, L nói T vào lấy rồi đưa L cất giữ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/10/2017, trong lúc chơi game tại tiệm Internet Thế Giới 2, L gọi điện thoại nhờ Huỳnh Công Đ ở thôn T, xã T, huyện Hoài Ân chở đi đến thôn K, xã N thì Đ đồng ý. Khi Đức điều khiển xe mô tô BKS:77S8-2984 của gia đình, thì L nói Đ chở đến thôn K, xã N để “cắm” điện thoại của L, do ở khu vực thị trấn T giá rẻ. Đức điều khiển xe chở L đi đến cửa hàng điện thoại Duy V của gia đình chị Nguyễn Thị Thúy D ở thôn K, xã N, huyện Hoài Ân “cắm” điện thoại VIVO V5 với số tiền 2.200.000 đồng. Sau đó, Đ điều khiển xe chở L về, trên đường đi L nói cho Đ biết điện thoại mà L “cắm” là do L trộm cắp mà có, thì Đ nói “bay liều đó, biết vậy tao không chở mày đi đâu”. Về đến nơi, Đ điều khiển xe đi về nhà, L vào tiệm Internet chơi game. Số tiền 2.200.000 đồng, L chia cho T 800.000 đồng, còn lại sử dụng tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản, thì 01 ĐTDD hiệu VIVO V5 có giá trị là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-HA ngày 28/6/2018 của VKSND huyện Hoài Ân đã truy tố Trương Thanh L, Lê Quốc T, Nguyễn Anh K và Nguyễn Đỗ Anh T ra trước TAND huyện Hoài Ân để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015; Đặng Ngọc H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của BLHS 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Hoài Ân thực hành quyền công tố và luận tội, KSV kết luận: Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trương Thanh L, Lê Quốc T, Nguyễn Anh K, Nguyễn Đỗ Anh T và Đặng Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố theo như cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của BLHS 2015 xử phạt bị cáo Trương Thanh L từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s, h khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của BLHS 2015, xử phạt bị cáo Lê Quốc T từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s, h khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 100 của BLHS 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K, Nguyễn Đỗ Anh T mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS 2015 để xử phạt bị cáo Đặng Ngọc H từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình các bị cáo, bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, các bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

- Các bị cáo không trình bày lời bào chữa cho mình;

- Người bào chữa ông Phạm Minh V đọc luận cứ bào chữa cho bị cáo Trương Thanh L. Thống nhất với luận tội của KSV truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm theo điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 69, Điều 60 của BLHS 1999, để xử phạt bị cáo với mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Người bào chữa ông Huỳnh Văn C đọc luận cứ bào chữa cho bị cáo Lê Quốc T. Thống nhất với luận tội của KSV truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX áp dụng các quy định về xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội lần đầu, áp dụng Điều 65 của BLHS 2015 để xử phạt bị cáo Lê Quốc T mức án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Người bào chữa ông Lê Minh T đọc luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đỗ Anh T. Thống nhất với luận tội của KSV truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và các tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng cải tạo không giam giữ.

- Người bào chữa ông Nguyễn Ngọc Quốc L đọc luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh K. Thống nhất với luận tội của KSV truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 100 của BLHS 2015, để xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng cải tạo không giam giữ.

- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo thống nhất với ý kiến bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Bị hại không có tranh luận gì, về mặt dân sự không yêu cầu gì thêm, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Ân, VKSND huyện Hoài Ân; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Trương Thanh L, Lê Quốc T, Nguyễn Anh K , Nguyễn Đỗ Anh T và Đặng Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đó là, vào 02 giờ ngày 20/10/2017 Trương Thanh L , Lê Quốc T , Nguyễn Anh K và Nguyễn Đỗ Anh T đã bàn bạc cùng thống nhất để Trương Thanh L và Lê Quốc T lén lút vào nhà bà Võ Thị C ở thôn G, xã Đ trộm cắp 08 thùng bia Tiger của bà Huỳnh Thị T gửi nhờ có giá trị 2.464.000,đ. Đặng Ngọc H biết được 08 thùng bia trên là do trộm cắp mà có và cùng Nguyễn Anh K thuê xe chở số bia trộm cắp được đem bán hưởng lợi được 1.600.000,đ. Nên hành vi của các bị cáo Trương Thanh L , Lê Quốc T , Nguyễn Anh K, Nguyễn Đỗ Anh T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015, bị cáo Đặng Ngọc H đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS 2015.

Ngoài ra vào đêm ngày 07/10/2017 Trương Thanh L , Lê Quốc T đã có hành vi lén lút vào nhà anh Dương L ở thôn G, xã Đ trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu VIVO V5 có giá trị 2.600.000,đ nên Trương Thanh L cũng đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015. Còn Lê Quốc T lúc thực hiện hành vi trộm cắp mới 15 năm 11 tháng 23 ngày tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội ít nghiêm trọng, do đó HĐXX không xem xét trách nhiệm hình sự của Lê Quốc T trong hành vi trộm cắp này.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm của từng bị cáo được thể hiện như sau:

[3.1]. Đối với bị cáo Trương Thanh L với vai trò là người đề xướng vừa là người thực hành tích cực. Chính L là người đề xướng việc trộm bia sau khi đi trộm chim cảnh không có, cũng chính L là người trực tiếp cùng T thực hiện hành vi trộm bia chở về cất dấu. Ngoài ra, hành vi trộm cắp điện thoại di động vào đêm ngày 07/10/2017 cũng chính L là người đề xướng và thực hành tích. Do đó bị cáo

đã phạm vào tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015, nên cần phải lên một mức án nghiêm khắc, để bị cáo có thời gian cải tạo thành người công dân tốt cho xã hội và làm gương cho những người khác. Nhưng xét, khi phạm tội bị cáo mới 17 năm 7 tháng 8 ngày tuổi, nên suy nghĩ còn nông cạn, sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 91 của BLHS 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3.2]. Đối với bị cáo Lê Quốc T với vai trò là người thực hành tích cực, khi được L đề xướng rủ đi trộm chim cảnh và sau đó là trộm bia thì bị cáo đã đồng ý ngay và là người trực tiếp đột nhập vào nhà bị hại để lấy bia, nên cần phải lên một mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo. Nhưng xét, khi phạm tội bị cáo chỉ mới 16 năm 4 ngày tuổi nên suy nghĩ còn nông cạn; sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết theo quy định tại điểm b, h, i, s, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 91 của BLHS 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. Xét bị cáo có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS 2015 cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3.3]. Đối với Nguyễn Anh K và Nguyễn Đỗ Anh T là đồng phạm, với vai trò là người giúp sức. Tuy không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp bia, nhưng trước đó các bị cáo đã bàn bạc thống nhất để bị cáo L và T đi trộm cắp, bị cáo T đã giao xe mình đang quản lý cho L chở T đi trộm cắp, bị cáo K là người trực tiếp tìm nơi tiêu thụ, nhận tiền và chia cho các bị cáo khác, nên cần phải xử một mức án nghiêm khắc để các bị cáo có thời gian cải tạo thành người công dân tốt cho xã hội và làm gương cho những người khác. Nhưng xét thời điểm phạm tội bị cáo K mới tròn 16 tuổi, bị cáo T mới 16 năm 10 tháng 21 ngày tuổi nên suy nghĩ còn nông cạn, sau khi phạm tội gia đình các bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng các tình tiết theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 91 của BLHS 2015 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt. Mặt khác, xét thấy các bị cáo có nơi ở ổn định, cha mẹ các bị cáo hứa sẽ quản lý, giáo dục con để không tái phạm, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội

mà xử phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 100 của BLHS 2015 cũng đủ để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Các bị cáo đều là người chưa thành niên nên được miễn khấu trừ phần thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[3.4]. Đối với bị cáo Đặng Ngọc H sau khi biết được 08 thùng bia là do trộm cắp mà có, thì bị cáo không chút do dự và đã giúp bị cáo Kiệt tiêu thụ số bia trên để được hưởng lợi một cách bất chính. Bản thân bị cáo đã có tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đã được pháp luật giáo dục, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không cải sửa thành công dân tốt, mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015; bị cáo đã bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi cư trú và nhận được triệu tập của Tòa án nhưng bị cáo đã không chấp hành thể hiện thái độ không chấp hành pháp luật của bị cáo. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt cho xã hội và làm gương cho người khác. Nhưng xét, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[4]. Về bồi thường thiệt hại: Với nguyên tắc gây thiệt hại bao nhiêu phải bồi thường bấy nhiêu, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra cho người bị hại. Nhưng gia đình các bị cáo đã liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho bị hại nên HĐXX không đề cập.

Đối với khoản tiền thu lợi bất chính của Đặng Ngọc H là 1.600.000, đồng phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6]. Về án phí: Theo quy định của pháp luật các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Tuyên bố: các bị cáo **Trương Thanh L** , **Lê Quốc T** , **Nguyễn Anh K**, **Nguyễn Đỗ Anh T** đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản; bị cáo **Đặng Ngọc H** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.*

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015;

Phạt bị cáo **Trương Thanh L 06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 91; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015;

Phạt bị cáo **Lê Quốc T 06** (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01** (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Quốc T cho UBND TT Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự 2015;

Phạt bị cáo **Nguyễn Anh K 06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định nhận được quyết định thi hành án.

Phạt bị cáo **Nguyễn Đỗ Anh T 06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Anh K, Nguyễn Đỗ Anh T cho UBND thị trấn T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định theo dõi, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

* Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015;

Phạt bị cáo **Đặng Ngọc H 06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **12/9/2018**.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu khoản tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của Đặng Ngọc H là 1.600.000,đ.

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Trương Thanh L , Lê Quốc T , Nguyễn Anh K , Nguyễn Đỗ Anh T , Đặng Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm.

* *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hoài Ân;
- Cơ quan THAHS CA huyện Hoài Ân;
- Bị cáo; bị hại, Người bào chữa;
Người ĐDHPCBC;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Bình